TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **137/2025/HS-ST**
Ngày: 26 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV1 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân KV1, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kv1 tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thuỷ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại cơ sở 2 Toà án nhân dân KV1, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 39/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng T (tên gọi khác:/), Giới tính : Nam; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1972 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 148/12/30/15 T1, Phường K (*cũ là Phường C, Quận X*), Thành phố H; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm H (chết) và bà Nguyễn Thị B. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/02/1990, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H, xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản của công dân". Qua xác minh tại Công an Phường C, Quận X đã chấp hành xong. Không tổ chức thi hành án phí đối với Phạm Hoàng T.

- Ngày 06/8/1990, bị Công an Quận X bắt về hành vi "Trốn trường".

- Ngày 11/12/1992, bị Công an Quận M bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", bị xử lý đưa đi "Cưỡng bức lao động" 12 tháng theo Quyết định số 261 ngày 31/12/1992

tại T, S.

- Ngày 11/10/1993, bị Tòa án nhân dân Quận T1 xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Chấp hành xong ngày 26/11/1994; đã đóng án phí ngày 13/11/1996.

- Ngày 17/11/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh T1 xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Chấp hành xong ngày 10/01/2001; đã đóng án phí ngày 09/12/1995.

- Tháng 24/7/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 08/10/2004. Đã đóng án phí ngày 11/6/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2024 *"có mặt"*.

2. Nguyễn Thanh H1 (tên gọi khác:/), Giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 692/34 Đ1, Phường X (*cũ là Phường A, Quận X*), Thành phố H; nơi cư trú: 692/34 Đ1, Phường X (*cũ là Phường A, Quận X*), Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Thành Q và bà Nguyễn Ánh S. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại cơ sở Đ - B. Chấp hành xong ngày 14/7/2017.

- Ngày 09/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại cơ sở P. Chấp hành xong ngày 23/6/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 *"có mặt"*.

3. Nguyễn Phúc H2 (tên gọi khác:/), Giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1997 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 290/80 Đ1, Phường X (Cũ *là Phường A, Quận X*), Thành phố H. Nơi cư trú: 792/4/3 Đ1, Phường X (Cũ *là Phường A, Quận X*), TP. H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Ngọc M. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con;

Tiền án:

Ngày 24/7/2023 bị Toà án nhân dân Quận B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bị cáo chấp hành xong hình hình phạt tù ngày 01/11/2023, đã đóng án phí ngày 29/9/2023.

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân Quận B xử phạt 3 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 25/9/2018. Đã đóng án phí ngày 09/12/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21 tháng 5 năm 2025 *"có mặt"*.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị U1, sinh năm 1973

Địa chỉ: 157/68/24/41S D1, Phường C (Cũ là Phường M, Quận T), Thành phố H. *"vắng mặt"*

2. Ông Đoàn Hoàng N, sinh năm 1995

Địa chỉ: 243/59 T, Phường K (Cũ là Phường M1, Quận X), Thành phố H. *"vắng mặt"*

3. Bà Nguyễn Ánh S, sinh năm 1967

Địa chỉ: 692/34 Đ1, Phường X (Cũ là Phường A, Quận X), Thành phố H. *"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, Tổ tuần tra Công an Quận X tuần tra trước số 874/16 Đ1, Phường A, Quận X *(nay là Phường X*) phát hiện Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe máy, biển số 59L3- 387.10 đang đứng với Nguyễn Phúc H2 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện trên tay trái của Thanh H1 đang cầm 01 tờ vé số được gấp lại bên trong có 01 gói nylon chứa ma tuý, đang bán cho Phúc H2 với giá là 1.300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng, phương tiện và đưa Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Phúc H2 về trụ sở Công an Phường A, Quận X (*nay là Công an Phường X*) lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, Tổ tuần tra Công an Quận X tuần tra trước địa chỉ số 92/41 T1, Phường A, Quận X (*nay là Phường X*) phát hiện Phạm Hoàng T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave S, màu xanh, biển số 59C1-251.50 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện T đang cầm trên tay trái 01 gói nylon chứa ma túy đá và 01 gói nylon chứa ma tuý loại Heroine để đem đi bán. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng, phương tiện và đưa Phạm Hoàng T về trụ sở Công an Phường A, Quận X (*nay là Công an Phường X*) lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận X, Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Phúc H2 đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trên.

Qua xét nghiệm, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Phúc H2 dương tính với ma túy Methamphetamine; Phạm Hoàng T âm tính.

Quá trình điều tra, xác định: Từ tháng 8 năm 2024, Phạm Hoàng T mua ma túy đá và Heroine về bán lại để kiếm tiền tiêu xài. T mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực đường B, Quận M, Thành phố H tổng cộng 03 lần, mỗi lần mua gồm: 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 900.000 đồng/gói và 01 gói nylon chứa Heroine giá 400.000 đồng/gói. Sau đó, T đem bán lại cho Nguyễn Thanh H1 02 lần: lần 1 vào

khoảng giữa tháng 8/2024; lần 2 vào ngày 28/8/2024. Mỗi lần mua ma túy đá, Thanh H1 gọi vào số điện thoại 0708205733 của T, T điều khiển xe máy, biển số 59C1 - 251.50 đến khu vực nhà thờ X, Phường A, Quận X bán cho Thanh H1 1.200.000 đồng/gói, thu lợi 300.000 đồng/gói ma túy đá. Cả hai lần Thanh H1 mua ma túy đá, đều lấy một ít sử dụng, số ma túy đá còn lại Thanh H1 bán cho Nguyễn Phúc H2 với giá 1.300.000 đồng/lần, thu lợi 100.000 đồng/lần, mua bán hoàn thành lần thứ 01 đến lần thứ 02 vào ngày 28/8/2024 khi đang giao nhận ma túy thì bắt quả tang. Đối với gói nylon chứa Heroine, T mua với giá 400.000 đồng/gói, đem bán lại cho người nghiện khác mua 500.000 đồng/gói, thu lợi 100.000 đồng/gói.

Số tiền thu lợi bất chính của Phạm Hoàng T bán ma túy đá là 600.000 đồng/2 gói/2 lần; bán Heroine là 200.000 đồng/2 gói/2 lần, tổng số tiền thu lợi bất chính của T là 800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thanh H1 bán ma túy đá cho Phúc H2 là 200.000 đồng/2 gói/2 lần. Lời khai của các bị cáo T, Thanh H1, Phúc H2 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng khác (*vật chứng ma túy, Biên bản nhận dạng, Biên bản đối chất*)

Tại Kết luận giám định số 10269/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1 (*thu giữ của Nguyễn Thanh H1, là ma túy Thanh H1 bán cho Phúc H2 bị bắt quả tang*): tinh thể được ký hiệu mẫu m, cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 2,3633 gam;

- Gói 2: (*thu giữ của Phạm Hoàng T*)

+ Chất bột màu trắng được ký hiệu m2 cần giám định là ma tuý ở thể rắn, loại Heroine có khối lượng 0,4613 gam.

+ Tinh thể được ký hiệu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 2,5081 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X:

Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Phúc H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Phạm Hoàng T tại khu vực đường Bùi Viện, Quận M, do không xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý.

***Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ**:*

Thu giữ của bị cáo Phạm Hoàng T:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng T và hình dấu Công an Phường A, Quận X. Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng để bán ma tuý;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh dương là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen biển số: 59C1 - 251.50 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJC521XCY177031, số máy: JC52E4241340. Là phương tiện T sử dụng để đi bán ma túy. Qua xác minh, Phạm Hoàng T là người đứng tên chủ sở hữu phương tiện nêu trên;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.500.000 Việt Nam đồng, là tiền do Phạm Hoàng T chạy xe ôm có được;

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh H1:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh H1 và hình dấu Công an Phường A, Quận X. Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu xanh là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh H1 sử dụng để mua ma tuý;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 59L3 - 387.10 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3920NY703274, số máy: JA39E2826253. Qua xác minh, chủ xe tên Trần Thị U1, sinh năm 1973 - ngụ 140/20 Ấp 3, xã Phước K1, huyện N1 (*nay là xã N1, TP. H*) mua ngày 21/09/2022 giá 23.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2023, bà Út bán lại cho Đoàn Hoàng N, sinh năm 1995- ngụ 692/32A Đ1, Phường A, Quận X (*nay là Phường X*) với giá 15.000.000 đồng có công chứng. Ngày 01/10/2023, Nghĩa bán lại xe trên cho bà Nguyễn Ánh S (là mẹ của Thanh H1) để sử dụng. Bà S không biết Thanh H1 dùng xe đi bán ma túy;

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc H2:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imel: 354864090635377, đã qua sử dụng (là tài sản của bị cáo Nguyễn Phúc H2 sử dụng để mua ma túy của Nguyễn Thanh H1).

Cơ quan điều tra Công an Quận X đã nhập kho vật chứng, gửi tiền vào kho bạc Nhà nước qua ngân hàng VietinBank chuyển tòa xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKSQ4 ngày 09/6/2025 truy tố Phạm Hoàng T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thanh H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Phúc H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Kv1 trình bày lời luận tội:

Bảo lưu quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng số 96/CT-VKSQ4 ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H2 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T nộp lại 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H1 nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Phúc H2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định. Do các bị cáo bị truy tố với nhiều hành vi, nhiều tội danh khác nhau nên Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Trước hết về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Phạm Hoàng T:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh H1 khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, tại trước số 874/16 Đ1, Phường A, Quận X, Tổ tuần tra Công an Quận X phát hiện Nguyễn Thanh H1 đang cầm trên tay trái 01 gói nylon có 2,3633 gam, ma túy loại Methamphetamine để bán cho Nguyễn Phúc H2 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, vào giữa tháng 8/2024, Nguyễn Thanh H1 còn bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Phúc H2 vào giữa tháng 8/2024, tổng số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng/02 lần bán ma túy, nên hành vi của Nguyễn Thanh H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2024, tại trước địa chỉ số 92/41 T1, Phường A, Quận X, Tổ tuần tra Công an Quận X phát hiện Phạm Hoàng T đang cầm trên tay trái 01 gói nylon chứa 2,5081 gam ma tuý loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa 0,4613 gam ma tuý loại Heroine nhằm mục đích mua bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Phạm Hoàng T còn bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thanh H1 vào giữa tháng 8/2024 và ngày 28/8/2024 (*2,3633 gam, ma túy loại Methamphetamine*), thu lợi bất chính 800.000 đồng. Tổng số ma túy mua bán của Phạm Hoàng T là 4,8714 gam Methamphetamine và 0,4613 gam ma tuý loại Heroine, hành vi của Phạm Hoàng T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", "Có 02 chất ma túy trở lên..." quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 khối lượng hai chất ma túy của bị cáo Phạm Hoàng T là 17,77% so với khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự*).

Đối với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc H2:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Phúc H2 tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh H1, vật chứng thu giữ cùng toàn bộ các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Phúc H2 có hành vi gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh H1 hỏi mua 2,3633 gam ma túy Methamphetamine, với giá 1.300.000 đồng, Thanh H1 đồng ý bán. Nguyễn Thanh H1 điều khiển xe gắn máy đến trước số 874/16 Đ1, Phường A, Quận X để giao ma tuý đã thoả thuận bán cho Phúc H2, trên tay trái Thanh H1 cầm 01 tờ vé số được gấp lại bên trong có 01 gói nylon chứa ma tuý, chuẩn bị giao cho Phúc H2 thì bị bắt quả tang. Xét thấy về ý chí chủ quan, Nguyễn Phúc H2 mong muốn nhận được số ma túy mà Phúc H2 đã thỏa thuận mua với Thanh H1 để sử dụng, việc mua bán đang

được thực hiện thì bị phát hiện bắt giữ (tội phạm đang được diễn ra); hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là một chuỗi hành vi, trong đó hành vi có trước là tiền đề cho hành vi tiếp theo (mua bán, tàng trữ, sử dụng) nên hành vi của Nguyễn Phúc H2 đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua thẩm vấn công khai tại toà, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp nhau, đánh giá với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của Phạm Hoàng T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Nguyễn Thanh H1 đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của Nguyễn Phúc H2 đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

Các bị cáo Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1 và Nguyễn Phúc H2 thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/7/2025, theo quy định tại Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật hình sự có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025 nên áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến tình hình an toàn trật tự, trị an xã hội, kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần làm giảm tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng T, Thanh H1, Phúc H2 có nhân thân xấu, đặc biệt bị cáo Phạm Hoàng T đã nhiều lần bị Tòa án kết án tù tuy đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội. Đây cũng cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng lượng hình.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo NguyễnThanh H1, Phạm Hoàng T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Phúc H2, ngày 24/7/2023 bị Toà án nhân dân Quận 7 xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xoá án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc

trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

- Mục đích phạm tội của các bị cáo Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1 để kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Hoàng T khai nhận thu lợi được 800.000 đồng từ việc bán ma túy và Nguyễn Thanh H1 khai nhận thu lợi được 200.000 đồng đồng từ việc bán ma túy. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Phạm Hoàng T, Nguyễn Thanh H1 phải nộp lại để sung Quỹ nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Hoàng T ở khu vực Bùi Viện, Quận M, Cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý, khi nào bắt được xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng T và hình dấu Công an Phường A, Quận X. Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen là phương tiện của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng để bán ma tuý nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh dương là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Hoàng T;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng là tài sản của bị cáo Phạm Hoàng T sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Hoàng T;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen biển số: 59C1 - 251.50 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJC521XCY177031, số máy: JC52E4241340. Là phương tiện T sử dụng để đi bán ma túy. Qua xác minh, Phạm Hoàng T là người đứng tên chủ

sở hữu phương tiện nên tịch thu sung Quỹ Nhà nước;

- Tiền Ngân hàng Nhà nướcViệt Nam: 6.500.000 Việt Nam đồng, là tiền do Phạm Hoàng T chạy xe ôm có được không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phạm Hoàng T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh H1 và hình dấu Công an Phường A, Quận X. Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu xanh là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh H1 sử dụng để mua ma tuý nên tịch thu sung Quỹ Nhà nước;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 59L3 - 387.10 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3920NY703274, số máy: JA39E2826253. Qua xác minh, chủ xe tên Trần Thị U1 (sinh năm 1973- ngụ 140/20 Ấp 3, xã Phước K1, huyện N1) mua ngày 21/09/2022 giá 23.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2023, bà Út bán lại cho Đoàn Hoàng N (sinh năm 1995- ngụ 692/32A Đ1, Phường A, Quận X) với giá 15.000.000 đồng có công chứng. Ngày 01/10/2023, Nghĩa bán lại xe trên cho bà Nguyễn Ánh S (là mẹ của Thanh H1) để sử dụng. Bà S không biết Thanh H1 dùng xe đi bán ma túy nên trả lại xe máy trên cho bà Nguyễn Ánh S;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imel: 354864090635377, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Nguyễn Phúc H2 sử dụng liên hệ mua ma túy của Nguyễn Thanh H1 nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Phạm Hoàng T 08 (tám) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung Quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Thanh H1 08 (tám) năm** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung Quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Phúc H2 03 (ba) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2025.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Hoàng T và hình dấu Công an Phường A, Quận X (*Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định*); 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh H1 và hình dấu Công an Phường A, Quận X (*Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại*);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh, đen biển số: 59C1 - 251.50 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJC521XCY177031, số máy: JC52E4241340; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A70 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imel: 354864090635377, đã qua sử dụng

- Trả lại cho Phạm Hoàng T 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI màu xanh dương; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng (tất cả đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Phạm Hoàng T số tiền 6.500.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bà Nguyễn Ánh S 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số: 59L3 - 387.10 đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3920NY703274, số máy: JA39E2826253;

- Buộc bị cáo Phạm Hoàng T nộp lại số tiền 800.000 đồng ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H1 nộp lại 200.000 đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 110/2025 ngày 29 tháng 7 năm 2025 và 130/2025 ngày 27 tháng 8 năm 2025;giữa Công an Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Quận X; Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 06/6/2025; 03/6/2025 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an TP. H).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- CA TP.H (PV 06); (1)
- TAND TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND TP.H; (1)
- VKSND Kv1; (1)
- Công An TP.H; (1)
- Phòng THADS Kv1; (1)
- THAHS Kv1; (9)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh